

Ngày	9,060 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.0%	5.6%	1.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,951 - 10,001
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	534
Số lượng CPLH (CP)	58,905,967
KLGD BQ 20 phiên (CP)	98,300
Sở hữu nước ngoài	1.7%
Beta	0.21
EPS	1,732
P/E	5.2

DT thuần

Q1/24

1,477

tỷ VNĐ

QoQ: ▼196| -11.7%

YoY: ▲ 342| 30.1%

LN trước thuế

Q1/24

12.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼90.2| -87.6%

YoY: ▲ 54.2| 131%

LN sau thuế

Q1/24

10.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼79.0| -88.6%

YoY: ▲ 51.5| 124%

ROA

2023

2.5%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2023

6,205

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,041| 20.2%

LN trước thuế

2023

70.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.00| -4.1%

LN sau thuế

2023

54.8

tỷ VNĐ

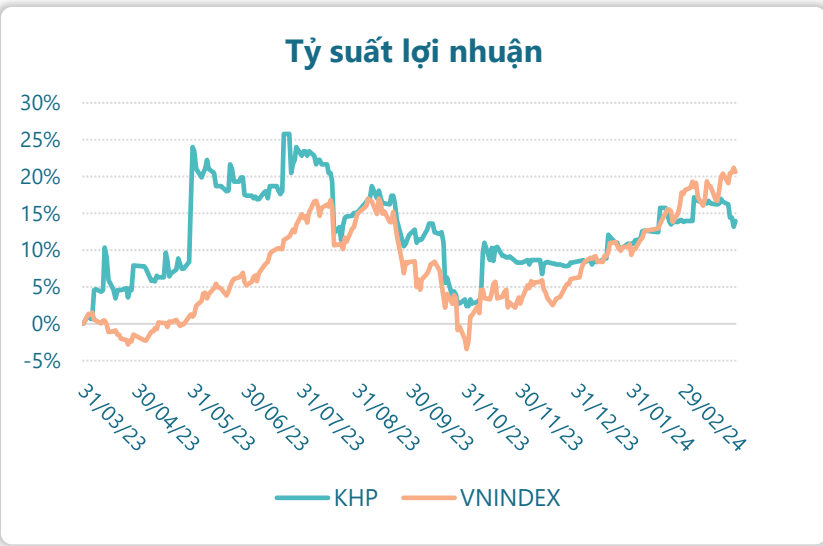
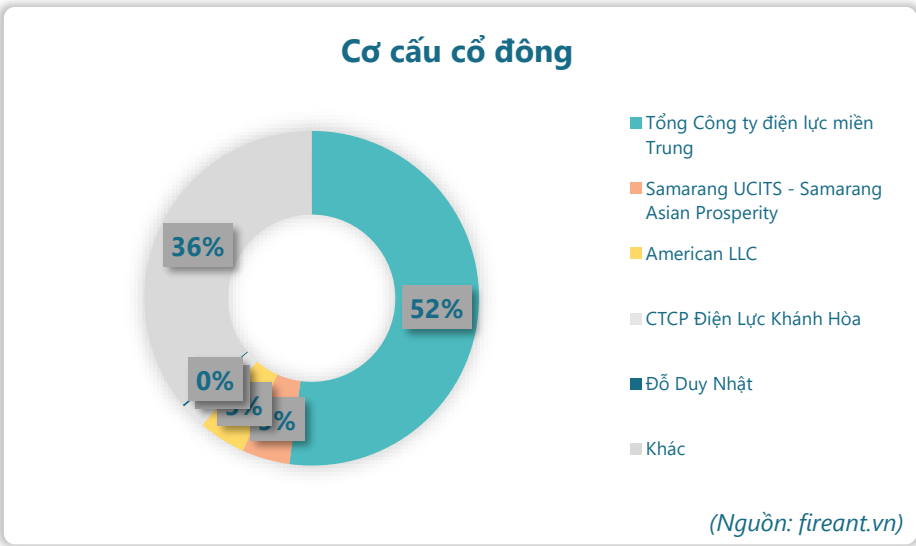
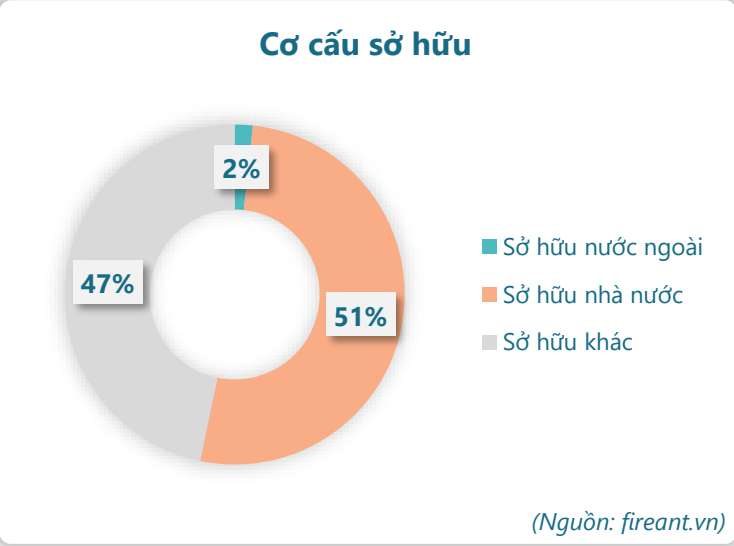
YoY: ▼4.20| -7.1%

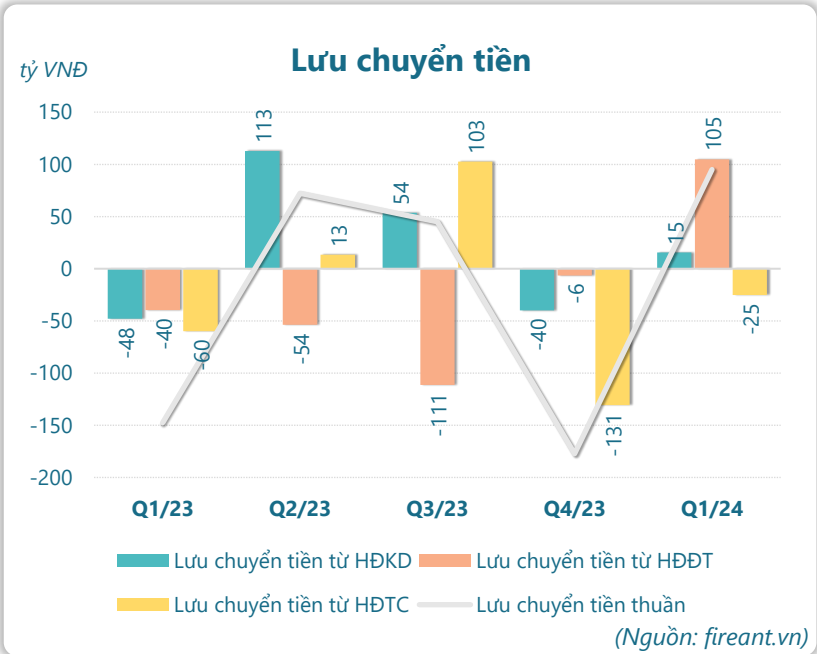
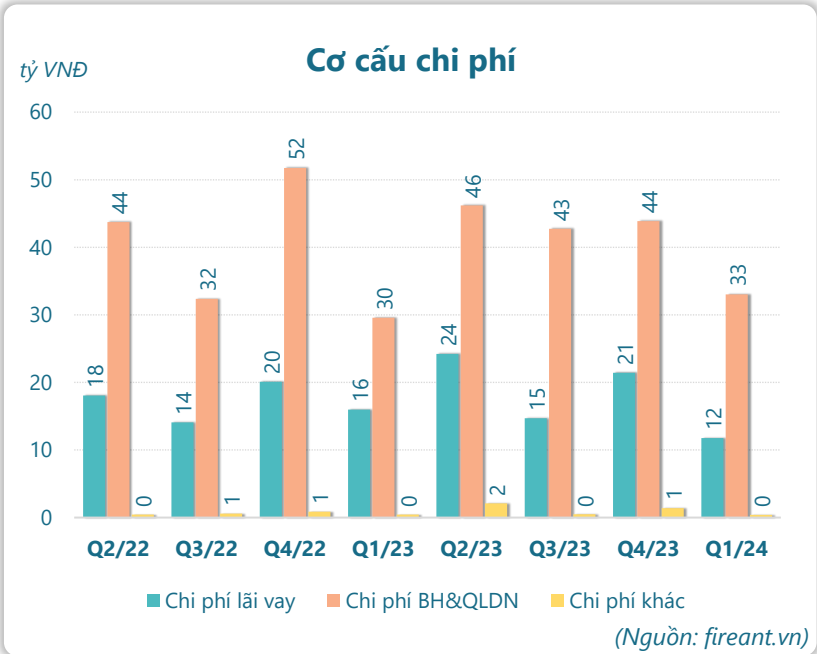
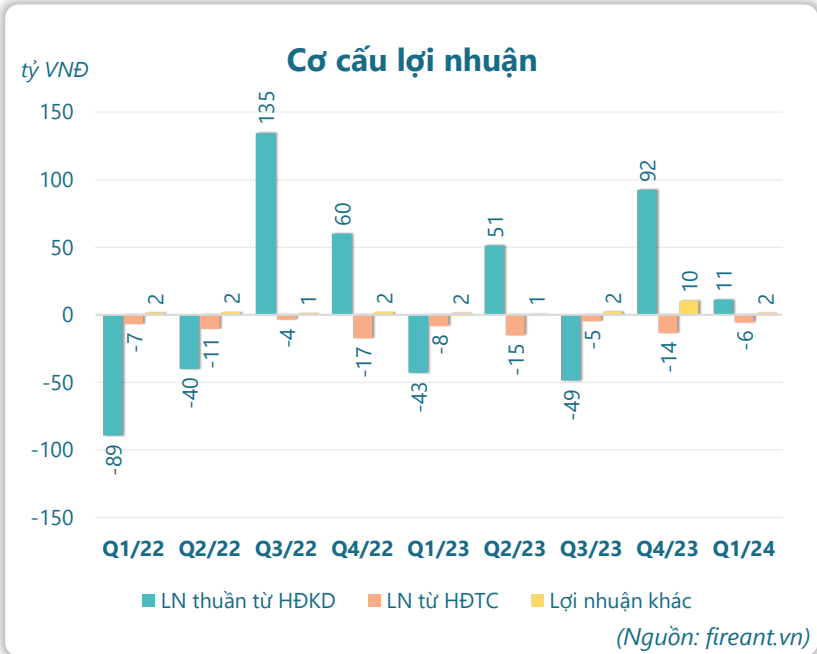
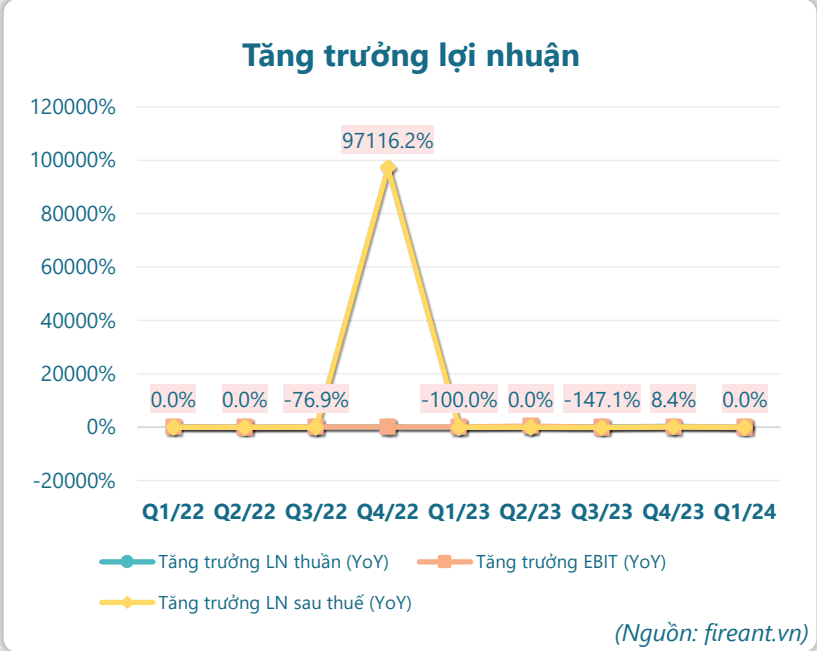
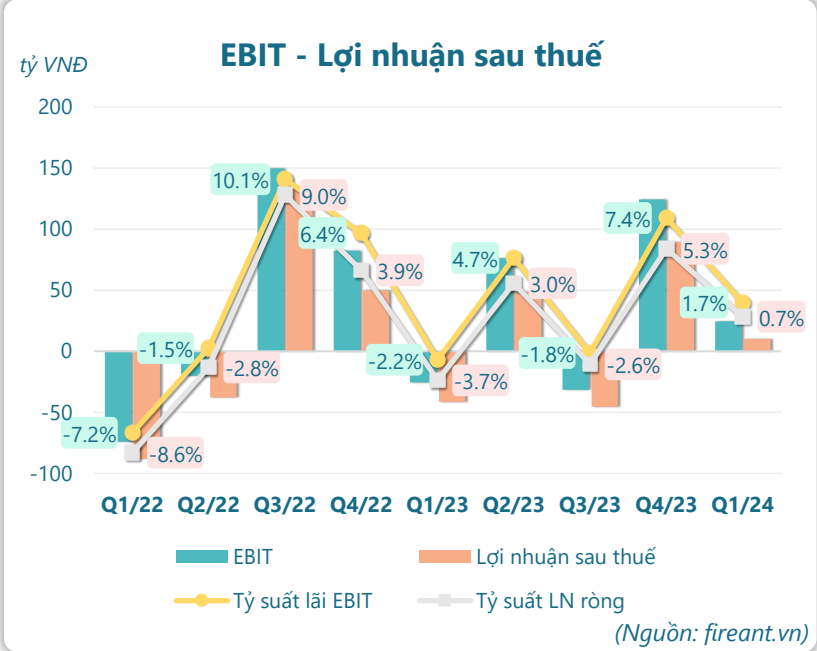
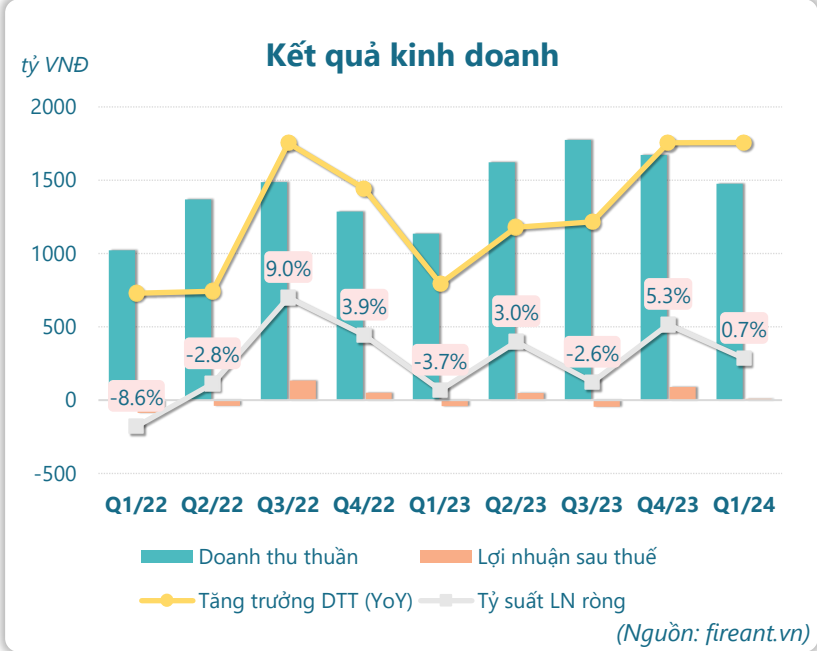
ROE

2023

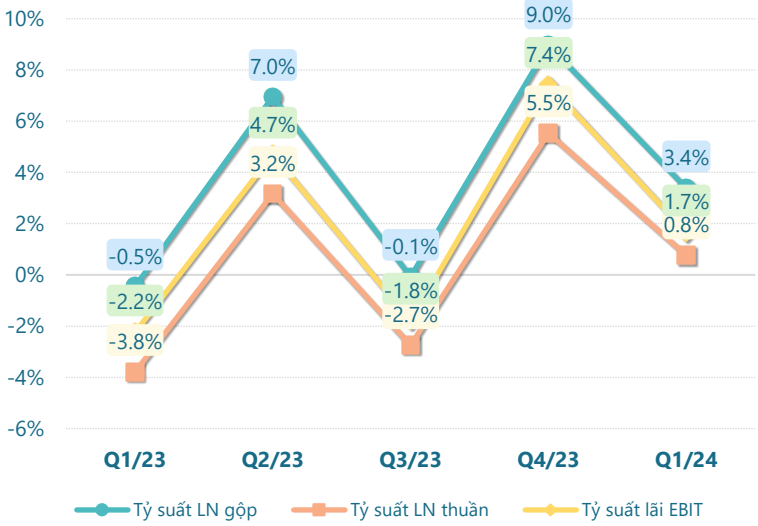
7.8%

+/- YoY: ▼ 0.7%



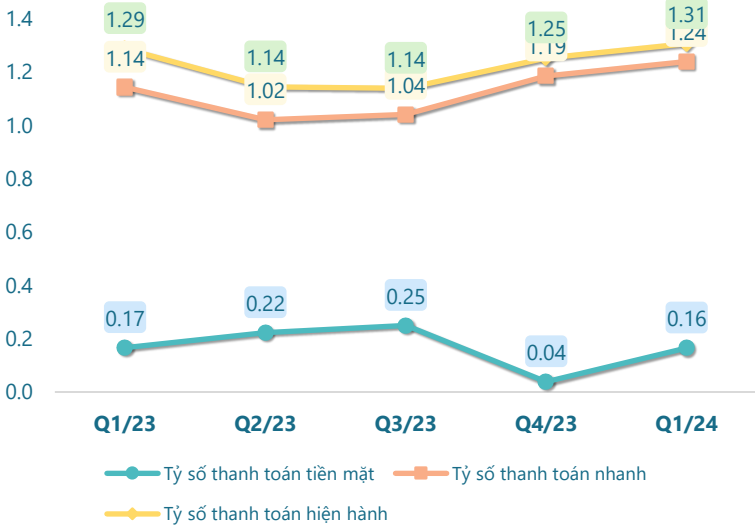


Tỷ suất lợi nhuận



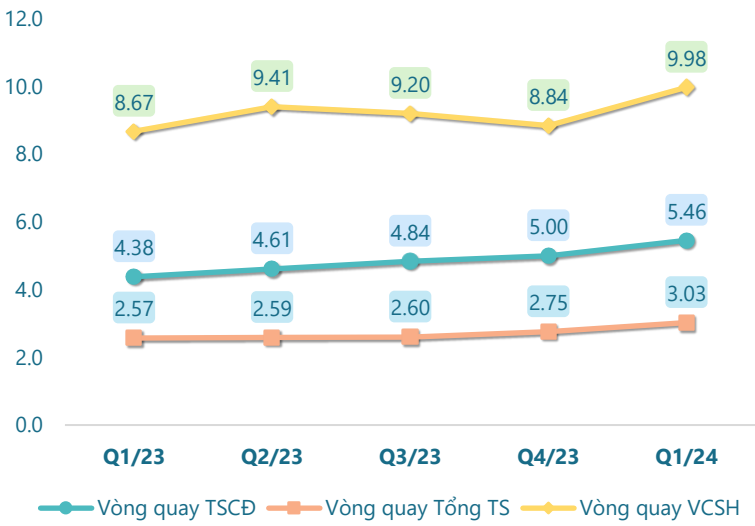
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



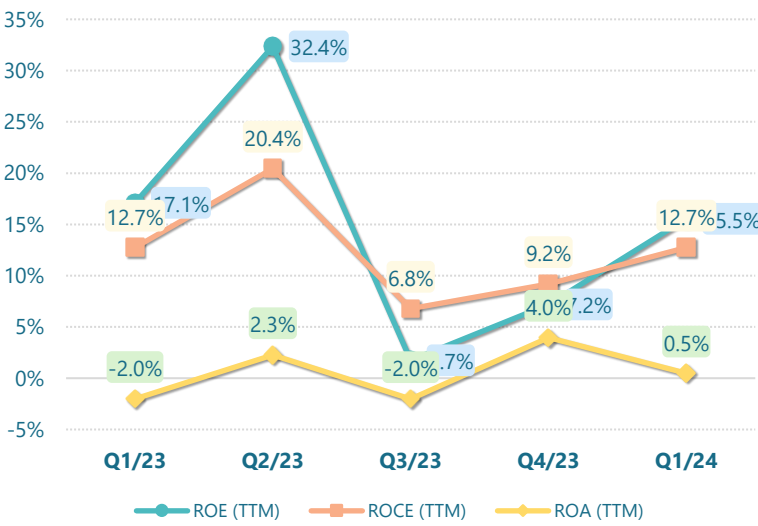
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



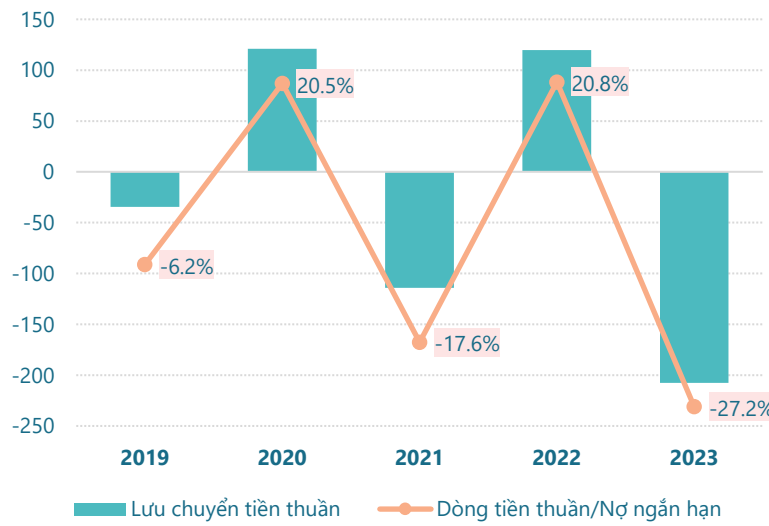
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



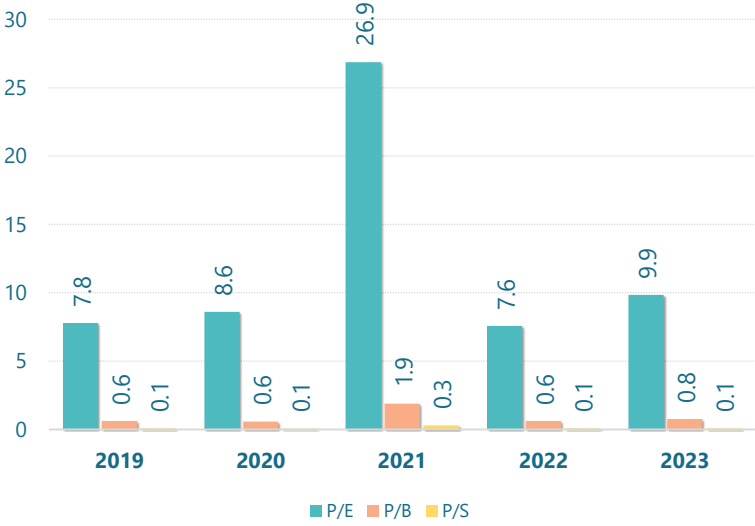
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)